

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2020/DS - ST

Ngày: 23/7/2020.

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Quyết Chiến.

2. Ông Nguyễn Thanh Rực.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2019/TLST – DS ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXXST - DS ngày 22 tháng 6 năm 2020; giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Phan Thị Lệ Q; sinh năm: 1967 (có mặt)

Địa chỉ: 672 Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

2/ Bị đơn: Bà Phạm Kim P; sinh năm: 1961.(Vắng mặt)

Địa chỉ: 129 Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Văn B; sinh năm: 1956 (Vắng mặt)

Địa chỉ: 129 Ấp N, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2019 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị Lệ Q trình bày:

Nguyên vào tháng 07/2013 bà có cho bà Phạm Thị P (tên gọi khác là Phạm Kim P) vay số tiền gốc là 23.000.000 đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận là 3%/tháng, không xác định thời gian trả gốc, việc trả lãi thực hiện định kỳ hàng tháng; khi vay tiền bà P có tạm giao cho bà một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P494004 do hộ ông Huỳnh Văn B đứng tên (ông B là chồng bà P). Đến ngày 17/5/2018 hai bên đối chiếu và kết nợ thì bà P còn nợ số tiền 30.000.000 đồng, bà P hứa từ ngày

20/5/2018 sẽ trả cho bà số tiền 30.000 đồng/ngày cho đến khi đủ 30.000.000 đồng và bà có trách nhiệm trả lại cho bà P giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nhưng đến nay bà P chỉ mới trả được cho bà Q số tiền 3.790.000 đồng. Còn nợ lại 26.210.000 đồng.

Bà Q yêu cầu bà P và ông B có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền 26.210.000 đồng còn thiếu.

Tại phiên tòa, bà Phan Thị Lệ Q thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Phạm Thị P (Phạm Kim P) hoàn trả cho bà số tiền 26.210.000 đồng, yêu cầu trả một lần, không yêu cầu ông B có trách nhiệm cùng bà P trả số tiền trên cho bà.

Bị đơn bà Phạm Thị P (Phạm Kim P) trình bày: Tại biên bản lấy lời khai ngày 27/5/2020, Bà Phạm Thị P thừa nhận có vay của bà Q số tiền gốc 23.000.000 đồng, sau này cộng lãi thành 30.000.000 đồng. Bà đã trả được 3.790.000 đồng cho bà Q, chỉ còn nợ lại 26.210.000 đồng. Bà P xác định đây là khoản nợ riêng của bà, vì lúc bà P vay tiền thì ông B không hay biết, đến khi phát hiện mất giấy tờ đất thì ông B mới biết chuyện bà mượn tiền của bà Q. Bà P đồng ý trả cho bà Q số tiền còn thiếu 26.210.000 đồng và xin trả mỗi tháng 300.000 đồng cho đến khi hết nợ. Bà P không yêu cầu ông B có trách nhiệm liên đới cùng bà trả số tiền này cho bà Q.

Đối với bị đơn ông Huỳnh Văn B: kể từ khi thụ lý đến nay Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông, nhưng ông không có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó Tòa án căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

* Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Lệ Q về việc yêu cầu ông Huỳnh Văn B có trách nhiệm liên đới với bà P hoàn trả cho bà Q số tiền 26.210.000 đồng; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Phạm Kim P có trách nhiệm hoàn trả số tiền 26.210.000 đồng cho bà Phan Thị Lệ Q. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Phan Thị Lệ Q về việc sẽ hoàn trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P494004 do hộ ông Huỳnh Văn B đứng tên cho bà Phạm Kim P (Phạm Thị P) khi bà P trả dứt nợ cho bà Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Phạm Kim P (Phạm Thị P) , người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Văn B đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng

vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 3 Điều 235 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Lệ Q xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông Huỳnh Văn B có trách nhiệm liên đới cùng bà Phạm Kim P (Phạm Thị P) hoàn trả cho bà số tiền còn thiếu là 26.210.000 đồng. Nhận thấy việc rút yêu cầu của bà Q là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phần yêu cầu mà bà đã rút.

[2] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm hoàn trả số tiền 26.210.000 đồng. Bị đơn cũng thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền này. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tình tiết không phải chứng minh. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả 26.210.000 đồng là có căn cứ.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Phan Thị Lệ Q về việc sẽ hoàn trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P494004 do hộ ông Huỳnh Văn B đứng tên cho bà Phạm Kim P (Phạm Thị P) khi bà P trả dứt nợ cho bà Q.

Đối với yêu cầu của bị đơn bà Phạm Kim P (Phạm Thị P) xin được trả dần mỗi tháng 300.000 đồng, nhưng phía nguyên đơn không đồng ý. Nên HĐXX không có cơ sở xem xét.

[3] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Phạm Kim P (Phạm Thị P) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.310.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phan Thị Lệ Q không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235; Điều 244; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Lệ Q buộc ông Huỳnh Văn B có nghĩa vụ liên đới cùng bà Phan Thị P (Phạm Kim P) hoàn trả cho bà Q số tiền 26.210.000 đồng (hai mươi sáu triệu hai trăm mười ngàn đồng).

2/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Lệ Q: Buộc bà Phạm Thị P (Phạm Kim P) có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 26.210.000 đồng (hai mươi sáu triệu hai trăm mười ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Phan Thị Lệ Q có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bà Phạm Thị P (Phạm Kim P) còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Phan Thị Lệ Q về việc sẽ hoàn trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số P494004 do hộ ông Huỳnh Văn B đứng tên cho bà Phạm Kim P (Phạm Thị P) khi bà P trả dứt nợ cho bà Q.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Phạm Thị P (Phạm Kim P) phải chịu 1.310.500 đồng đồng (Một triệu B trăm mười ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Phan Thị Lệ Q không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà Phan Thị Lệ Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.941.000 đồng (bảy triệu chín trăm bốn mươi một ngàn đồng) theo biên lai thu số 0003628 ngày 08/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Triều Vũ Hà

